TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 22-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Hồng Thảo;

Ông Ngô Quốc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ Tín dụng nhân dân T5.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Văn M (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

- *Bị đơn:* 1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lê Thị Ấ, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thu B (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Lê Thành L1(vắng mặt);

3. Bà Lê Thanh T1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Lê Minh T2 (vắng mặt);

5. Ông Lê Văn L2 (vắng mặt);

6. Bà Lê Thị Thu T3 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh P và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 14/6/2018, Quỹ Tín dụng nhân dân T5 có ký với ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ hợp đồng tín dụng số 185/18/HĐTD ngày 14/6/2018. Cụ thể như sau: Số tiền vay là 650.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/6/2019. Mục đích vay: Sinh hoạt gia đình và nuôi tôm. Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi một lần khi đến hạn. Lãi suất theo Hợp đồng tín dụng ban đầu: 16,20%/năm lãi suất trong hạn. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất diện tích 136 m^2, thửa số 885, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 743491 ngày 13/4/2009 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho bà Lê Thị Ẩ đứng tên; Quyền sử dụng đất diện tích 19.752 m^2, thửa số 233, 231, 232, 187, 240, 241, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 410233 ngày 18/6/2003 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho hộ ông Lê Văn T4 đứng tên.

Từ khi vay đến nay ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ chưa trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú. Nay Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ hoàn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 22/3/2023 là 1.293.669.356 đồng. Trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng và nợ lãi là 643.669.356 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi hoàn trả hết số nợ.

Trường hợp ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ không trả nợ thì Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tuyên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 136 m^2, thửa số 885, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 743491 ngày 13/4/2009 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho bà Lê Thị Ẩ đứng tên.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tổng diện tích 19.752 m^2, tại các thửa số 233, 231, 232, 187, 240, 241, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M,

tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 410233 ngày 18/6/2003 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho hộ ông Lê Văn T4 đứng tên thì Quỹ Tín dụng nhận dân T6 yêu cầu rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông thừa nhận ông và vợ ông là bà Lê Thị Ẩ có ký với Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú Hợp đồng tín dụng số 185/18/HĐTD ngày 14/6/2018 để vay số tiền gốc là 650.000.000 đồng và có ký hợp đồng thế chấp như nguyên đơn trình bày. Từ khi vay đến nay ông chưa trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú. Cách đây khoảng 13 năm ông vay của Quỹ Tín dụng nhân dân T5 số tiền khoảng 20.000.000 đồng, sau đó ông có vay đáo hạn lại, đến năm 2018 thì ông vay đáo hạn lại tiếp nên lãi nhập gốc, tổng số tiền gốc ông vay là 650.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét tính nợ gốc và lãi của những hợp đồng ông vay trước năm 2018 xem nợ gốc và lãi bao nhiêu thì ông đồng ý trả theo hợp đồng ông vay trước năm 2018. Đối với số tiền gốc 650.000.000 đồng vay vào năm 2018 là quá cao ông không có khả năng trả và ông không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp vì phần đất thế chấp tại ấp K là của vợ ông bà Lê Thị Ẩ.

- Bị đơn bà Lê Thị Ẩ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà bà Lê Thị Thu B, ông Lê Thành L1, bà Lê Thanh T1, ông Lê Minh T2, ông Lê Văn L2, bà Lê Thị Thu T3: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Còn đối với bị đơn ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà bà Lê Thị Thu B, ông Lê Thành L1, bà Lê Thanh T1, ông Lê Minh T2, ông Lê Văn L2, bà Lê Thị Thu T3 chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị Ẩ có nghĩa vụ liên đới trả cho Q Tín dụng nhân dân Thạnh Phú số tiền vay còn nợ tính đến ngày 22/3/2023 là 1.293.669.356 đồng, trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng và nợ lãi là 643.669.356 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong số nợ.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phát mãi tài sản của Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tổng diện tích 19.752 m^2, tại các thửa số 233, 231, 232, 187, 240, 241, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 410233 ngày 18/6/2003 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho hộ ông Lê Văn T4 đứng tên.

Trường hợp ông T bà Ẩ không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Quỹ Tín dụng nhân dân T5 thì đề nghị Tòa án tuyên cho Quỹ Tín dụng nhân dân T5 được quyền phát mãi các tài sản bảo đảm tiền vay là là quyền sử dụng đất diện tích 136 m^2, thửa số 885, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 743491 ngày 13/4/2009 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp bà Lê Thị Ẩ đứng tên cùng tài sản gắn liền với đất là căn nhà có kết cấu nền gạch men, vách tường, mái tol thiếc, đỡ mái gỗ dầu.

Đề nghị tuyên án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Ẩ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bị đơn bà Lê Thị Ẩ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu B, ông Lê Thành L1, bà Lê Thanh T1, ông Lê Minh T2, ông Lê Văn L2, bà Lê Thị Thu T3 đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án tuyên quyền phát mãi đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 19.752 m^2, các thửa số 233, 231, 232, 187, 240, 241, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 410233 ngày 18/6/2003 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho hộ ông Lê Văn T4 đứng tên, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu đã rút theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh P về việc trả số tiền vay:

Quỹ Tín dụng nhân dân T5 yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn ông T bà Ẩ có nghĩa vụ trả cho Q Tín dụng nhân dân Thạnh Phú tổng số nợ tính đến ngày 22/3/2023 là 1.293.669.356 đồng, trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng và nợ lãi là 643.669.356 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

Chứng cứ Quỹ Tín dụng nhân dân T7 đưa ra là Giấy đề nghị vay vốn ngày 14/6/2018, Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 28/7/2016, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/7/2016, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 14/6/2018, Giấy nhận nợ ngày 14/6/2018, Hợp đồng tín dụng ngày 14/6/2018.

Xét thấy, những chứng cứ nêu trên thể hiện số tiền ông T bà Ẩ vay gốc là 650.000.000 đồng và đều có chữ ký xác nhận của ông T bà Ẩ. Tại phiên tòa, ông T cũng thống nhất ông và bà Ẩ có ký hợp đồng tín dụng ngày 14/6/2018 vay số tiền gốc 650.000.000 đồng của Quỹ Tín dụng nhân dân T5. Đối với bà Ẩ đã được Toà án cấp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Nhận thấy khi thực hiện thỏa thuận vay tài sản, nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh P đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như cam kết cho bị đơn, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, thỏa thuận và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú yêu cầu bị đơn ông T bà Ẩ thanh toán số tiền gốc là 650.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 22/3/2023 là 643.669.356 đồng, trong đó lãi trong hạn là 210.888.493 đồng, lãi quá hạn 437.499.863 đồng và ông T bà Ẩ phải trả lãi phát sinh sau ngày 22/03/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn:

Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/7/2016, thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 885, tờ bản đồ số 6, diện tích 136 m^2, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 743491, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 139.H do UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/4/2009 cho bà Lê Thị Ẩ.

Nhận thấy hợp đồng thế chấp nêu trên được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 29/7/2016 và đã được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M. Vì vậy, trong trường hợp ông T bà Ẩ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/7/2016 thì *"Nghĩa vụ bảo đảm là nghĩa vụ trả nợ vay gồm nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi quá hạn và các khoản phí (nếu có), theo hợp đồng tín dụng số 260/16 ngày 28/07/2016 và các hợp đồng vay tiếp theo"*. Do đó tài sản thế chấp tại thửa đất số 885 được đảm bảo cho toàn bộ số nợ vay.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, ông T bà Ẩ phải liên đới chịu. Do Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh P đã nộp tạm ứng trước nên ông T bà Ẩ phải có nghĩa vụ liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

[6] Về án phí: Bị đơn ông T bà Ẩ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên, ông T, sinh năm 1956, bà Ẩ sinh năm 1960, là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên ông T, bà Ẩ thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quỹ Tín dụng nhân dân T5 không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú đối với bị đơn ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ.

1. Buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị Ẩ có nghĩa vụ liên đới trả cho Q Tín dụng nhân dân Thạnh Phú số tiền còn nợ tổng là 1.293.669.356 đồng (một tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 22/3/2023 là 643.669.356 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngày 14/6/2018.

2. Trong trường hợp ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/7/2016 là thửa đất số 885, tờ bản đồ số 6, diện tích 136 m^2, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 743491, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 139.H do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/4/2009 cho bà Lê Thị Ẩ đứng tên cùng tài sản gắn liền với đất là căn nhà có kết cấu nền gạch men, vách tường, mái tol thiếc, đỡ mái gỗ dầu.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phát mãi tài sản của Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tổng diện tích 19.752 m^2, tại các thửa số 233, 231, 232, 187, 240, 241, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 410233 ngày 18/6/2003 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho hộ ông Lê Văn T4 đứng tên.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị Ẩ được miễn nộp tiền án phí.

Quỹ Tín dụng nhân dân T5 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.480.000 đồng (hai mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010000 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ẩ phải liên đới nộp số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện ĐS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến